TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp Hòa Bình, ngày 23 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 298/2023/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị T** – Sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 6, ngõ 87, đường P, tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở: Tổ 4, phường Q, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Số nhà 6, ngõ 87, đường P, tổ 16, phường H, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Quang B, sinh ngày 01/10/2011. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Quang B đến khi con đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn H chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Nguyễn Thị T có quyền thăm nom con chung, quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000Đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000Đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000045 ngày 19/10/2023; Chị T được nhận lại 150.000Đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND Tỉnh Hòa Bình;*
- *VKSND Tp Hòa Bình;*
- *Chi cục THA DS Tp Hòa Bình;*
- *UBND phường, xã nơi thực hiện ĐKKH;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Anh